

Số: /QĐ-BQL

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KCN THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc trích ngân sách tỉnh năm 2024 phân bổ kinh phí cho một số đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh về việc kinh phí thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh quản lý và các đơn vị khác;

Căn cứ Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh phê duyệt nguồn, nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh để thực hiện tăng mức lương cơ sở năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 5393/STC-HCSN ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính Thái Nguyên phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2375/STC-HCSN ngày 28/6/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 2511/STC-HCSN ngày 10/7/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 4522/STC-HCSN ngày 13/11/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 4551/STC-HCSN ngày 14/11/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 4776/STC-HCSN ngày 19/11/2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán NSNN năm 2024 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên. Niêm yết công khai tại Website của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn có liên quan và các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Sở Tài chính;
- Website của BQL các KCN TN;
- Lưu: VT, VP.
NPT

TRƯỞNG BAN

Lê Kim Phúc

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày / /2024 của Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				VP BQL các KCN TN	TTDN các KCN TN
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	205	205	205	
1	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	5	5	5	
2	Phí thẩm định BC nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư	200	200	200	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.856,241	19.856,241	16.571,241	3.285
1	Kinh phí quản lý nhà nước	7.506,241	7.506,241	7.506,241	
1.1	Kinh phí tự chủ	6.817	6.817	6.817	
-	Quỹ lương, các khoản có tính chất lương	6.817	6.817	6.817	
1.2	Kinh phí không tự chủ	689,241	689,241	689,241	
-	Tiền thưởng thực hiện NĐ 73/2024	202,000	202,000	202,000	
-	Lương và các khoản đóng góp theo lương của hợp đồng lao động theo quy định tại NĐ111/2022/NĐ-CP (trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký với người lao động) và chi khác	316,935	316,935	316,935	
-	Công tác cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (phôi giấy phép, túi đựng hồ sơ, hộp, cấp đựng hồ sơ theo quy định của công tác cấp phép,...), công tác cấp GPXD	9,615671	9,615671	9,615671	
-	Thuê máy chủ, mua sắm, sửa chữa thiết bị bộ phận một cửa chi phí liên quan đến công tác cải cách hành chính, công tác ISO ...	160,690673	160,690673	160,690673	
2	Kinh phí sự nghiệp kinh tế	12.065	12.065	9.065	3.000
	Kinh phí không tự chủ	12.065	12.065	9.065	3.000

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				VP BQL các KCN TN	TTDN các KCN TN
-	Hoạt động QLNN của ban đối với KCN: Tiếp đón, xúc tiến đầu tư với các đoàn, nhà đầu tư trong và ngoài nước, thuê chuyên viên dịch tài liệu, dịch tài liệu, thuê phiên dịch, in ấn các văn bản, tài liệu, chi phí cho các hoạt động cấp giấy chứng nhận đầu tư, chi phí khác có liên quan công tác QLNN ở KCN... (trong đó có hội nghị, hội thảo, kỷ niệm ngày doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp, ...)	1.195	1.195	1.195	
-	Hội nghị tuyên truyền về giao thông, chính sách pháp luật về lao động, môi trường, việc làm, an toàn lao động, tuyên truyền giới thiệu KCN trên báo đài, biển hiệu cơ quan, quảng cáo, băng điện tử, biển tuyên truyền, băng rôn, pano, áp phích tuyên truyền trong và ngoài KCN ...	292	292	292	
-	Xây dựng bản đồ số 3D KCN Sông Công II và phần mềm quản lý hạ tầng các KCN tỉnh Thái Nguyên	1.508	1.508	1.508	
-	Hoạt động liên ngành về môi trường, PCCC, quan trắc môi trường, lấy mẫu đột xuất đánh giá tình hình xả thải của các DN trong KCN,...	99,719069	99,719069	99,719069	
-	Kinh phí hỗ trợ bảo đảm an toàn, an ninh trong Khu công nghiệp Sông Công II (trong thời gian chưa thu phí dịch vụ)	188	188	188	
+	Trả tiền điện thấp sáng trên các tuyến đường điện KCN Sông Công II, khu tái định cư Sông công II, điện đèn giao thông	188	188	188	
-	Triển khai lắp đặt camera AI kiểm soát ra/vào tại các KCN	333	333	333	

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				VP BQL các KCN TN	TTDN các KCN TN
-	Kinh phí quy hoạch (theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	5.450	5.450	5.450	
+	<i>Quy hoạch chung và quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Tây Phố Yên</i>	2.350	2.350	2.350	
+	<i>Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Yên Bình 2</i>	1.012	1.012	1.012	
+	<i>Quy hoạch phân khu xây dựng KCN Yên Bình 3</i>	1.162	1.162	1.162	
+	<i>Quy hoạch phân khu KCN Thượng Đình</i>	926	926	926	
-	Sửa chữa Trạm xử lý nước thải tập trung tại KCN Điềm Thụy - Khu A	3.000	3.000		3.000
3	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo (không tự chủ)	285	285		285